

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST

Ngày: 18 tháng 7 năm 2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Biên.

2, Ông Hoàng Văn Tuấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2017/TLST-DS ngày 27/11/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 28/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2018/QĐST-DS ngày 28/6/2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** ông Lê Minh Cường, sinh năm 1957. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Liên Phương, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Minh Cường: ông Lê Đăng Dao, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Liên Phương, xã Đồng Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt)

* **Bị đơn:** ông Giáp Văn Giang, sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn Văn Giàng, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Lê Thị Hoa. Địa chỉ: thôn Văn Giàng, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ủy quyền cho ông Lê Đăng Giao trình bày: Do có quan hệ họ hàng nên ông Lê Minh Cường đã cho ông Giáp Văn Giang vay 2 lần tiền với số tiền tổng cộng là 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng), cụ thể:

Lần 1: Ngày 14/9/2011 âm lịch ông Giang vay: 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Lần 2: Ngày 24/9/2011 âm lịch ông Giang vay: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Khi vay giữa các bên không ghi mức lãi suất mà thỏa thuận lãi suất bên ngoài; có ghi ngày vay nhưng không ghi thời hạn trả. Mục đích ông Giang vay là để xây nhà. Từ lúc vay đến ngày 12/01/2012 dương lịch, ông Giang đã trả cho ông Cường được tổng cộng 3.000.000 đồng. Từ ngày 12/01/2012 đến nay ông Giang chưa trả cho ông Cường được một đồng tiền lãi nào.

Việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông và ông Giang đã được ông khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang nhưng sau đó ông đã rút đơn để hai bên hòa giải với nhau. Tại biên bản làm việc ngày 07/7/2016 ông Giang và đại diện theo ủy quyền của ông Cường là ông Dao đã thỏa thuận trả cho ông Cường số tiền 43 triệu đồng được chia làm 2 kỳ: Ngày 30/11/2016 dương lịch trả ông Cường 20.000.000 đồng; ngày 30/6/2017 dương lịch trả ông Cường 23.000.000 đồng. Nếu đến ngày 30/11/2016 ông Giang không trả được nợ theo đúng cam kết, ông Cường khởi kiện lại, lúc đó ông Giang ngoài tiền gốc còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định của pháp luật. Sau đó, ngày 08/12/2016 ông Giang trả 20.000.000 đồng; ngày 20/8/2017 ông Giang trả 10.000.000 đồng. Tổng cộng 30.000.000 đồng tiền gốc vay. Như vậy ông Giang còn nợ ông tiền gốc vay 13.000.000 đồng. Nay ông Cường yêu cầu ông Giang phải trả cho ông số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) tiền gốc. Về lãi suất: Do ông Giang không thực hiện đúng cam kết ngày 07/7/2016 nên ông Giang không được miễn lãi suất mà phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,75 %/tháng tính từ ngày 03/02/2012 (dương lịch) đến ngày 08/12/2016 (dương lịch) nhưng tính tròn là 58 tháng. Do ông Giang đã trả được cho ông Cường tổng cộng 3.000.000 đồng tiền lãi nên ông Cường đồng ý trừ cho ông Giang 3.000.000 đồng tiền lãi. Cụ thể: $(43.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 58 \text{ tháng}) - 3.000.000 \text{ đồng} = 15.705.000 \text{ đồng}$.

Bị đơn Giáp Văn Giang vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Giang. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2017 ông Giang trình bày:

Ông với ông Lê Minh Cường là chỗ quan hệ họ hàng. Ông xác nhận năm 2011 ông có vay của ông Lê Minh Cường số tiền 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng), cụ thể ngày 14/9/2011 âm lịch vay 13.000.000 đồng; ngày 24/9/2011 âm lịch vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng. Khi vay các bên có viết giấy vay tiền nhưng không ghi lãi suất, không ghi ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất bên ngoài. Mục đích ông vay tiền để lo công việc riêng. Việc vay mượn giữa ông và ông Cường chỉ một mình ông vay, không liên quan gì đến vợ ông là bà Lê Thị Hoa. Quá trình từ khi vay mượn cho đến nay ông đã trả được cho ông Cường tổng số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Nay ông xác định chỉ còn nợ ông Cường số tiền gốc 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Nay ông đồng ý trả tiền gốc, không đồng ý trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Hoa vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Hoa.

Bà Hoa đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng bà Hoa không cung cấp cho tòa án bản tự khai trình bày quan điểm của mình, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay là 13.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/01/2012 đến khi xét xử sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc vay 13.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 03/02/2012 (dương lịch) đến ngày 08/12/2016 (dương lịch) nhưng tính tròn là 58 tháng là 0,75%/tháng theo như quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Do ông Cường đồng ý trừ cho ông Giang 3.000.000 đồng tiền lãi nên tiền lãi được trừ đi 3.000.000 đồng. Cụ thể: $(43.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 58 \text{ tháng}) - 3.000.000 \text{ đồng} = 15.705.000 \text{ đồng}$.

Về án phí: Ông Giang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Giáp Văn Giang và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Hoa được Tòa án tổng đạt giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Giang và bà Hoa theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đối với 2 giấy vay nợ các bên đều không thỏa thuận thời hạn trả. Ông Giang mặc dù không trả được hết gốc vay, nhưng trong thời gian vay, ông Giang đã trả cho ông Cường tiền gốc vay tổng cộng là 30.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 08/12/2016 ông Giang trả 20.000.000 đồng; ngày 20/8/2017 ông Giang trả 10.000.000 đồng. Trong thời gian từ 20/8/2017 lại đây ông Giang đã không trả cho ông Cường một đồng nào. Ông Cường nhiều lần yêu cầu ông Giang trả cho ông tiền gốc vay và lãi suất nhưng ông Giang không trả được nên ngày 13/11/2017 ông Cường làm đơn khởi kiện. Do vậy được xác định là còn thời hiệu khởi kiện và quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về số tiền gốc vay: mặc dù ông Giang vắng mặt khi xét xử nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 30/11/2017 ông Giang đã thừa nhận có vay của Cường 43.000.000 đồng theo 2 giấy vay tiền. Cụ thể:

Ngày 14/9/2011 vay ông Cường: 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Ngày 24/9/2011 vay ông Cường: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ông Giang cho rằng đã trả được cho ông Cường số tiền gốc 30.000.000 đồng nhưng. Ông Cường công nhận đã nhận được từ ông Giang số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc vay. Nên số tiền gốc vay ông Cường yêu cầu ông Giang phải trả chỉ còn là 13.000.000 đồng.

[7] Về lãi suất: Khi xác lập giấy vay tiền đều không ghi lãi suất là bao nhiêu, nhưng cả ông Cường và ông Giang đều cho rằng lãi suất là do các bên thỏa thuận bên ngoài. Nay ông Cường khởi kiện yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật và tính là 1%/tháng tính từ ngày 03/02/2012 (dương lịch) đến ngày 08/12/2016 (dương lịch) nhưng ông Giang không đồng ý trả lãi suất, chỉ đồng ý trả tiền gốc vay. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông Cường đề nghị tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,75%/tháng. Như vậy giữa ông Cường và ông Giang có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định được rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi nên cần buộc ông Giang phải trả cho ông Cường lãi suất tính từ ngày 03/02/2012 đến ngày 08/12/2016 nhưng tính tròn là 58 tháng là 0,75%/tháng là phù hợp với quy định của Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Cụ thể: $(43.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 58 \text{ tháng}) - 3.000.000 \text{ đồng} = 15.705.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng cả gốc vay và lãi là: 13.000.000 đồng + 15.705.000 đồng = 28.705.000 đồng.

[8] Theo đơn khởi kiện thì Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu mình ông Giang phải trả cho ông tiền gốc và lãi. Nhưng tại bản tự khai ngày 02/4/2018 ông Dao là đại diện theo ủy quyền lại yêu cầu cả vợ ông Giang là bà Lê Thị Hoa phải liên đới trả cho ông Cường tiền. Theo giấy vay tiền thì bên vay chỉ có một mình ông Giang đứng ra vay. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2017 thì ông Giang khai: Việc vay mượn giữa ông và ông Cường chỉ một mình ông vay, không liên quan gì đến vợ ông là bà Lê Thị Hoa và ông vay để sử dụng vào việc riêng của ông Giang. Bà Hoa cũng không khai nhận gì do vậy không có căn cứ để buộc bà Hoa phải liên đới trả cho ông Cường tiền.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Giáp Văn Giang phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Ông Lê Minh Cường không phải chịu án phí, trả lại ông Cường số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 144; Điều 147, Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Minh Cường.

2. Buộc ông Giáp Văn Giang phải trả cho ông Lê Minh Cường số tiền gốc vay và lãi suất tổng cộng là 28.705.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm linh lăm nghìn đồng), trong đó: Gốc vay là 13.000.000 đồng, tiền lãi là 15.705.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Giáp Văn Giang phải chịu 1.435.250 đồng (Một triệu bốn trăm ba lăm nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Lê Minh Cường 959.000 đồng án phí ông Cường đã nộp tại Biên lai số AA/2012/06472 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- CCTHA-DS TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trường